

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI HẢI PHÒNG

Ngô Thị Nguyên

Khoa Kế toán Tài chính

Email: nguyenn87@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/10/2022

Ngày PB đánh giá: 22/10/2022

Ngày duyệt đăng: 30/12/2022

TÓM TẮT: Công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã có nhiều chuyển đổi trong khâu tổ chức, điều hành, giám sát thực hiện cũng như thủ tục hành chính... nhằm đảm bảo huy động nguồn lực và tạo thuận lợi cho người nộp thuế. Tuy nhiên, lĩnh vực này vẫn còn nhiều hạn chế như là các quy định về chức năng quản lý thuế, thủ tục hành chính thuế từ khâu đăng ký, kê khai, tính thuế, ấn định thuế, nộp thuế, xử lý tiền chậm nộp, nợ đọng thuế chưa rõ ràng, minh bạch. Quan hệ giữa người nộp thuế và cơ quan thuế chưa thực sự bình đẳng, còn nặng về coi trọng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuế hơn là quyền lợi và nghĩa vụ của người nộp thuế. Do đó, cần phải có biện pháp tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp FDI để đáp ứng được nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới hiện nay, một mặt là thu đủ tiền thuế của các doanh nghiệp FDI và nộp NSNN, mặt khác để tạo ra môi trường kinh doanh thông thoáng, chính sách thuế minh bạch, công khai thông qua chuyển đổi số nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư vào thành phố.

Từ khóa: chuyển đổi số, doanh nghiệp FDI, quản lý thuế.

TAX MANAGEMENT INCREASE FOR FOREIGN INVESTMENT ENTERPRISES IN HAI PHONG CITY

ABSTRACT: Tax administration for foreign-invested enterprises in Hai Phong City has undergone many changes in the organization, administration, implementation supervision, as well as administrative procedures, in order to ensure that resources are mobilized and favorable conditions are created for taxpayers. However, this field still has many limitations, such as regulations on tax administration functions and tax administrative procedures from the stages of registration, declaration, tax

calculation, tax assessment, tax payment, and late payment processing. Payment and tax arrears are not clear and transparent. The relationship between taxpayers and tax authorities is not really equal, and it is still more important to attach importance to the duties and powers of the tax authorities than to the rights and obligations of the taxpayer. As a result, measures to strengthen tax administration for FDI enterprises are required to meet the tasks posed in the current new situation, namely, collecting enough tax from FDI enterprises and paying the state budget. On the other hand, through digital transformation, the city can attract investment capital by creating an open business environment and transparent and public tax policy.

Keywords: digital transformation, FDI enterprises, tax management.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

TP Hải Phòng rất coi trọng việc xây dựng các khu công nghiệp để thu hút các doanh nghiệp FDI tạo ra nguồn thu lớn cho ngân sách. Bên cạnh đó, nguồn thuế thu được từ các doanh nghiệp FDI chưa tương xứng với tốc độ phát triển và quy mô đầu tư qua các năm. Hiện nay, việc quản lý thuế khá phức tạp và gặp nhiều trở ngại, để nguồn thu ngày càng lớn, để hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp FDI thì rất cần đến chiến lược phát triển kinh tế một cách cụ thể. Tình trạng thuế nộp về NSNN bị nộp chậm, nộp thiếu yêu cầu cho các nhà quản lý phân tích, đánh giá đề xuất các cách thức nộp thuế nhanh chóng, tiện lợi.

Cùng với những vấn đề chung trong việc quản lý thuế của nước ta, TP Hải Phòng cũng quan tâm tới việc quản lý thuế, nhất là việc quản lý thuế đảm bảo được thông suốt. Cục Thuế Hải Phòng luôn đồng hành cùng chính quyền thành phố, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, không ngừng phấn đấu thực hiện trách nhiệm và xây dựng tốt các cách thức quản lý thuế

đối với các doanh nghiệp FDI, hiện tượng sai phạm pháp luật về thuế của các doanh nghiệp FDI vẫn còn tồn tại, làm ảnh hưởng đến nguồn ngân sách và kế hoạch phát triển đầu tư hạ tầng cơ sở để phát triển kinh tế của thành phố. Bộ Tài chính và Tổng Cục Thuế đã ban hành các văn bản chỉ đạo cơ quan thuế các cấp thực hiện các biện pháp đồng bộ để tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp FDI có rủi ro cao về thuế, chống gian lận, tránh thuế... nhằm hạn chế và khắc phục có hiệu quả đối với các hành vi này. Tính chất gian lận của doanh nghiệp FDI ngày càng tinh vi gây khó khăn trong việc quản lý thuế. Điều đó đòi hỏi Cục Thuế Hải Phòng cần có các phương thức quản lý tốt nguồn thu ngân sách và để thực hiện được điều này Cục Thuế đã tăng cường thông qua chuyển đổi số nhằm thực hiện công tác thu thuế được thuận lợi đối với các doanh nghiệp FDI trên địa bàn.

Xuất phát từ tầm quan trọng nêu trên cho thấy việc ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế đối với các

doanh nghiệp FDI trên địa bàn ở giai đoạn hiện nay là rất quan trọng, vì từ đó giúp công tác thu thuế được thực hiện khá nhanh bằng phương thức điện tử, kết nối giữa người nộp thuế và cơ quan thuế và nâng cao trách nhiệm của người nộp thuế với Nhà nước.

2. TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ THUẾ, DOANH NGHIỆP FDI VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

2.1. Quản lý thuế

Thuế là một khoản thu bắt buộc, không bồi hoàn trực tiếp của Nhà nước đối với các tổ chức và các cá nhân nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu của Nhà nước vì lợi ích chung. Thuế có vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật thuế của Việt Nam, vừa là công cụ quan trọng để Nhà nước thực hiện chức năng tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội, vừa là nguồn thu quan trọng của NSNN.

Quản lý thuế là hoạt động của Nhà nước mà cơ quan thuế là đại diện để tổ chức, điều hành hệ thống quản lý thu thuế nhằm động viên nguồn thu từ thuế vào NSNN theo những quy định của pháp luật về thuế. Quản lý thuế có vai trò quyết định trong việc đưa chính sách thuế vào cuộc sống. Hoạt động quản lý thuế là sự tác động có tổ chức, tuân theo những quy tắc nhất định và mang tính quyền lực Nhà nước. Đây cũng có thể coi là hoạt động quản lý hành chính - kinh tế trong lĩnh vực thuế.

Về nội dung quản lý thuế, Luật Quản lý thuế sửa đổi 2022 số

38/2019/QH14 quy định các nhiệm vụ quản lý thuế chính yếu như: đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế, kiểm tra, thanh tra xử phạt đến hợp tác quốc tế về thuế.

2.2. Doanh nghiệp FDI

Doanh nghiệp FDI là việc các nhà đầu tư bỏ vốn hoặc bất kỳ hình thức giá trị nào khác vào nước tiếp nhận đầu tư nhằm thực hiện sản xuất kinh doanh để thu lợi nhuận hoặc đạt các hiệu quả xã hội. Xét theo góc độ nhà đầu tư, doanh nghiệp có vốn FDI gồm 2 dòng vốn chủ yếu:

Dòng vốn chính thức: Những nguồn vốn đưa tới các nước đang phát triển mà được hỗ trợ bởi các tổ chức Chính phủ hoặc cơ quan quản lý của các tổ chức này là hỗ trợ phát triển chính thức, mục đích chủ yếu là tăng trưởng kinh tế và phúc lợi của các nước đang phát triển, có tính chất ưu đãi và có yếu tố không hoàn lại $\geq 25\%$.

Dòng vốn tư nhân: Sự điều chuyển vốn, công nghệ, tài sản hay tài sản nào từ quốc gia đầu tư sang quốc gia tiếp nhận đầu tư để xây dựng và giám sát doanh nghiệp nhằm mục đích tối đa hoá lợi nhuận là hình thức đầu tư của doanh nghiệp có vốn FDI.

Đặc điểm doanh nghiệp FDI: Thứ nhất, Đây là tổ chức thành lập ở Việt Nam do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Việt Nam cấp giấy phép thành lập hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh theo các hợp đồng hợp tác sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp FDI gồm

nguồn lực của các công ty đa quốc gia. Điều này mang lại mối quan hệ giữa các doanh nghiệp FDI và các bộ phận khác của công ty đa quốc gia trở nên thân thiết và đa dạng. Thứ hai, Các doanh nghiệp FDI trong quá trình đầu tư, tiến hành sản xuất kinh doanh vào quốc gia khác thường dùng nguồn từ dây chuyền sản xuất công nghệ cao, nguyên liệu từ chính nước của họ nên định giá giá trị thị trường khi góp vốn liên doanh tác động đến việc xác định nguồn chi phí là tương đối phức tạp.

Vai trò của các doanh nghiệp FDI: Một là, Doanh nghiệp FDI sẽ đáp ứng một lượng vốn lớn cho nền kinh tế. Đặc biệt như với nước ta lượng vốn còn hạn chế, nguồn vốn bổ sung từ FDI sẽ đáp ứng lượng vốn đầu tư mua sắm trang thiết bị, mở rộng sản xuất và phát triển mọi mặt cho các ngành kinh tế. Hai là, Sự có mặt của các doanh nghiệp FDI sẽ làm tăng sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước. Khi có các doanh nghiệp FDI, muốn tồn tại và phát triển các doanh nghiệp trong nước phải có những chiến lược phát triển của mình, cải thiện chất lượng và mẫu mã sản phẩm, tăng sức cạnh tranh. Ba là, Các doanh nghiệp FDI trong quá trình đầu tư vào Việt Nam sẽ đem theo những dây chuyền công nghệ mới, điều này sẽ cải thiện tình trạng công nghệ lạc hậu của các doanh nghiệp Việt Nam. Đây là bước đầu cải thiện và đổi mới hoàn toàn công nghệ trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Ngoài ra, việc hợp tác với các doanh nghiệp FDI cũng mang lại lợi ích trong việc

nâng cao năng lực trình độ quản lý của các nhà quản lý Việt Nam.

2.3. Nội dung quản lý thuế đối với doanh nghiệp FDI

Việc quản lý thuế đối với doanh nghiệp FDI bao gồm một hệ thống các quy trình theo từng chức năng quản lý thuế, cụ thể:

Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp FDI nộp thuế: Các hình thức tuyên truyền như qua hệ thống tuyên giáo, tờ rơi, pa nô, áp phích, các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử,... Hình thức hỗ trợ cho doanh nghiệp FDI như tập huấn, đối thoại, phát tài liệu, giải đáp qua điện thoại, trực tiếp tại cơ quan thuế, bằng văn bản.

Giải quyết thủ tục hành chính thuế: Đăng ký thuế là việc doanh nghiệp FDI thực hiện khai báo một số thông tin định danh (tên, địa chỉ, quyết định thành lập, vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh,... và nghĩa vụ nộp một (hoặc một số) loại thuế với cơ quan thuế. Bộ phận một cửa nhận hồ sơ đăng ký thuế, đóng dấu ngày nhận vào tờ khai đăng ký thuế và ghi sổ nhận hồ sơ thuế. Sau đó chuyển hồ sơ đăng ký thuế cho phòng kê khai - kế toán thuế ngay trong ngày. Phòng sẽ kiểm tra thủ tục hồ sơ đăng ký thuế theo đúng quy định về đăng ký cấp mã số thuế, kê khai đúng mẫu hồ sơ quy định, kê khai đầy đủ chi tiêu. Nếu hồ sơ đăng ký được chấp nhận thì phòng kê khai - kế toán thuế nhập và xử lý thông tin thuế trên máy tính, truyền dữ liệu về trung tâm tin học - thống kê Tổng Cục Thuế

để kiểm tra tính duy nhất và hợp lệ của mã số thuế. Cuối cùng, phòng kê khai - kế toán thuế in, trình ký giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, phân cấp quản lý doanh nghiệp và trả kết quả đăng ký thuế cho doanh nghiệp FDI. Đối với các doanh nghiệp FDI mới thành lập, trong quá trình xét hồ sơ đăng ký thuế để cấp mã số thuế, nếu doanh nghiệp FDI có gửi kèm đơn xin mua hóa đơn thì cơ quan thuế phải thực hiện xác minh địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh để giải quyết cấp sổ mua hóa đơn.

Công tác thanh tra thuế, kiểm tra thuế: Thanh tra, kiểm tra là một biện pháp hữu hiệu nhằm phát hiện ngăn ngừa vi phạm, giúp doanh nghiệp FDI nhận thấy luôn có một hệ thống giám sát hiệu quả tồn tại và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm của họ.

Công tác thu nợ và cưỡng chế nợ: Phòng quản lý nợ và cưỡng chế thuế thường xuyên nắm tình hình nợ thuế của từng doanh nghiệp FDI do phòng phụ trách để kịp thời nhắc nhở doanh nghiệp FDI nộp số thuế còn nợ. Căn cứ kế hoạch được lập, phòng quản lý doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp đôn đốc thu nợ theo quy định, đồng thời công khai danh sách doanh nghiệp FDI cố tình chây ỳ nợ thuế, lập hồ sơ các trường hợp nợ lớn kéo dài hoặc có hành vi vi phạm nặng chuyển cho phòng thanh tra thuế để thực hiện các biện pháp cưỡng chế về thuế theo quy định. Phòng thanh tra theo dõi kết quả xử lý của các cơ quan pháp luật

đối với các hồ sơ đã gửi. Định kỳ hàng tháng tập hợp số hồ sơ gửi và kết quả xử lý, số hồ sơ tồn đọng để báo cáo Cục Thuế và Tổng Cục Thuế.

Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế: Trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về thuế mọi tổ chức cá nhân vi phạm pháp luật về thuế có thể bị khiếu nại, tố cáo thậm chí khởi kiện ra tòa án nếu thấy lợi ích của mình hoặc của bên thứ ba bị xâm hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.4. Chuyển đổi số

Chuyển đổi số ngày càng phổ biến trong đời sống xã hội các doanh nghiệp trên toàn thế giới từ bán lẻ, chăm sóc sức khỏe, sản xuất, tài chính cho đến các đơn vị hành chính công đều tham gia vào công cuộc chuyển đổi số để tăng cao hiệu quả hoạt động đồng thời tăng cao tối đa trải nghiệm của khách hàng. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của các cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số (Theo “Cẩm nang chuyển đổi số” của Bộ Thông tin và truyền thông).

Theo các chuyên gia đến từ Microsoft, chuyển đổi số là một sự thay đổi, đổi mới trong lĩnh vực kinh doanh được thúc đẩy nhờ có sự bùng nổ của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây và Internet vạn vật (IoT), cung cấp ra những phương thức mới để hiểu, quản lý, giám sát và chuyển đổi cho những hoạt động kinh doanh thương mại của họ. Khi thực hiện quy trình chuyển

đổi số, nhiều nhiệm vụ công việc trong mô hình làm việc truyền thống sẽ không còn tồn tại nữa mà dần dần được thay thế bằng những loại hình công nghệ hiện đại. Ví dụ điển hình: các thông tin lưu trữ sẽ được đưa lên trên hệ thống máy tính để giảm bớt tối đa lượng giấy dùng để in ấn, giúp cho các đơn vị có thể tiết kiệm được một khoản chi phí khá lớn trong việc lưu trữ, vận hành. Hoặc một số công việc truyền thống sẽ không còn phù hợp trong thời đại chuyển đổi số. Ví dụ với các công việc văn thư, lưu trữ, làm thủ tục giấy tờ sẽ không đến nhiều người cùng triển khai thực hiện vì hiện nay đều đã có các phần mềm chuyên dụng giúp quản lý hỗ trợ.

3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP FDI TẠI HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1. Giới thiệu về Cục Thuế Hải Phòng

Cục Thuế thành phố Hải Phòng được thành lập vào ngày 07/8/1990 và trực tiếp quản lý thuế đối với các doanh nghiệp FDI trên địa bàn thành phố. Hiện nay, Cục Thuế có trên 800 cán bộ, công chức, người lao động, số cán bộ, công chức có trình độ từ đại học trở lên đạt trên 90%, trong đó trên 27% trình độ sau đại học, tổ chức bộ máy có 13 phòng trực thuộc Cục Thuế, 9 Chi cục Thuế khu vực và các huyện. Đảng bộ Cục Thuế được nâng cấp thành Đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy với 652 đảng viên, 16 chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên,

Hội Cựu chiến binh của Cục Thuế được tổ chức thống nhất trong toàn ngành. Đồng thời, Cục Thuế đã triển khai đồng bộ các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế. Cục thuế đã triển khai thành công mô hình quản lý thuế tập trung (TMS), thay thế 16 ứng dụng hỗ trợ công tác quản lý thuế đang triển khai phân tán, đáp ứng yêu cầu xử lý dữ liệu cho các quy trình quản lý thuế, nhằm phục vụ người nộp thuế và phục vụ hoạt động của cơ quan thuế, đáp ứng nhu cầu cải cách, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian và chi phí cho người nộp thuế, nâng cao hiệu quả quản lý thuế theo hướng ngày càng văn minh hiện đại. Hơn nữa, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của ngành đáp ứng yêu cầu kết nối và truyền dẫn thông tin nhanh chóng, chính xác trong toàn ngành từ Cục Thuế tới Chi Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, các sở, ngành, ngân hàng thương mại và UBND thành phố, giải quyết các thủ tục hành chính, góp phần minh bạch và đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuế, hỗ trợ người nộp thuế.

3.2. Thực trạng quản lý thuế đối với doanh nghiệp FDI tại Hải Phòng

Một là, Số lượng doanh nghiệp FDI trên địa bàn thành phố có xu hướng tăng trong những năm gần đây. Theo Cục Thống kê TP. Hải Phòng, tính đến thời điểm 31/12/2021 thì toàn thành phố có 634 doanh nghiệp FDI đang hoạt động và nguồn vốn FDI trong 9 tháng năm 2022 ước đạt 40.156,3 tỷ đồng, tăng 4,10% so với cùng kỳ. Toàn thành phố có 29 dự án

cấp mới với tổng vốn đầu tư 493,34 triệu USD và 17 dự án điều chỉnh tăng vốn với số vốn tăng là 319,52 triệu USD. Các dự án mới và tăng vốn chủ yếu ở ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Cục Thuế Hải Phòng đã triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính. Đặc biệt trong công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp FDI nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển chính quyền số, ngành thuế đã tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch và thu hút được các doanh nghiệp FDI. Đến nay, đa phần các thủ tục hành chính về thuế đều đã được ngành thuế triển khai thực hiện qua hệ thống thuế điện tử eTax tại địa chỉ: <http://thuedientu.gdt.gov.vn> như: kê khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, đăng ký thuế điện tử, xác nhận số nộp ngân sách, trả lời vướng mắc chính sách thuế...

Hai là, Thông qua tuyên truyền, hỗ trợ về thuế, Cục Thuế Hải Phòng đã thực hiện tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thuế đối với các doanh nghiệp FDI. Công tác tuyên truyền bao gồm các hình thức như phát sóng truyền thanh, truyền hình, bài đăng báo, tạp chí, website có sức ảnh hưởng lớn các doanh nghiệp FDI tại Hải Phòng. Hàng năm, Cục Thuế tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các doanh nghiệp FDI. Cục Thuế đã tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị, đối thoại nhằm giải đáp các thắc mắc liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế, qua đó giúp các doanh nghiệp FDI hiểu và tiến hành khai thuế và nộp

thuế thuận lợi, nhanh chóng. Theo thống kê của Cục Thuế Hải Phòng từ năm 2018 đến nay, Cục Thuế đã tổ chức thành công bao gồm 150 buổi hội nghị với 11.461 lượt người tham gia, hơn 3.902 tin trên trang thông tin điện tử Cục Thuế Hải Phòng. Hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp FDI bao gồm trả lời bằng văn bản, trả lời trực tiếp, qua điện thoại và đối thoại. Cục Thuế duy trì ổn định định kỳ hai lần mỗi năm đối thoại với các doanh nghiệp FDI vừa hướng dẫn, vừa giải đáp thắc mắc trong công tác kê khai và nộp thuế, mang lại sự yên tâm khi họ tập trung đầu tư vốn đầu tư trên địa bàn.

Ba là, Thông qua quản lý kê khai thuế, Cục Thuế Hải Phòng được kiểm soát tương đối chặt chẽ và sự điều hành đã mang lại kết quả là doanh nghiệp FDI đã nộp đủ số lượng hồ sơ khai thuế. Theo thống kê của Cục Thuế từ năm 2018 đến nay tổng số lượt đã nộp hồ sơ khai thuế đảm bảo đúng số lượng các doanh nghiệp FDI thống kê phải nộp, thực hiện việc kê khai thuế và xử lý tờ khai thuế đảm bảo đúng thời gian quy định, 100% các doanh nghiệp FDI đã thực hiện kê khai thuế, điều này chứng tỏ các doanh nghiệp FDI có ý thức rất tốt trong việc chấp hành nộp thuế tại nước sở tại. Ngoài ra, việc triển khai ứng dụng khai thuế qua mạng internet đã tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp FDI như: việc kê khai thuế rất đơn giản, chỉ cần vài thao tác đơn giản, các doanh nghiệp FDI có thể khai thuế qua mạng khi ở cơ quan, đang đi công tác hay đang du lịch... mà không phải đến cơ quan thuế và chờ nộp hồ sơ như trước đây, các doanh nghiệp

FDI có thể gửi tờ khai vào tất cả các ngày kể cả ngày nghỉ, ngày lễ và có thể gửi bất kỳ thời gian nào trong ngày. Khai thuế qua mạng đã tiết kiệm chi phí in tờ khai và chi phí đi lại cho các doanh nghiệp FDI. Đồng thời, theo quy định hiện nay cho phép một số trường hợp được khai thuế theo quý thay vì trước đây phải kê khai theo tháng, đã tạo điều kiện rất nhiều cho các doanh nghiệp FDI. Đối với tờ khai thuế, hàng quý, tháng các doanh nghiệp FDI không phải gửi tờ khai tạm tính, mà chỉ căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nộp tiền thuế, khi hết năm tài chính, các doanh nghiệp FDI lập mẫu tờ khai quyết toán thuế và gửi đến cơ quan thuế.

Bốn là, Thông qua quản lý nợ thuế, là thước đo để đánh giá hiệu quả của công tác thu thuế, góp phần nâng cao và thúc đẩy sự tuân thủ của các doanh nghiệp FDI. Thực tế quản lý thuế hiện nay cho thấy đa phần các doanh nghiệp

FDI có ý thức chấp hành việc nộp thuế. Tuy nhiên vẫn còn một số doanh nghiệp FDI chây ỳ không chấp hành nộp thuế đúng thời hạn, nhiều đơn vị nợ thuế sau đó bỏ trốn dẫn đến việc nợ thuế ngày càng tăng đặc biệt là khoản nợ khó thu. Theo thống kê của Cục Thuế cho thấy tổng số các khoản nợ thuế lũy kế tính đến ngày 31/12/2021 là 2.068 tỷ đồng, nợ khó thu là 478 tỷ đồng (chiếm 23,11% trên tổng số thuế nợ), nợ có khả năng thu hơn 1.590 tỷ đồng (chiếm 76,89% trên tổng số thuế nợ).

Mặc dù số lượng các doanh nghiệp FDI trên địa bàn đã có sự phát triển đáng kể dẫn đến số thuế thu được vẫn hoàn thành kế hoạch nhưng số nợ đọng vẫn lớn và đặc biệt là tỷ lệ nợ đọng khó thu chiếm hơn 23% cho thấy tiềm ẩn khả năng thất thu từ thuế là khá lớn và có xu hướng giảm đi qua các năm 2017-2021.

Bảng 1: Tình hình nợ thuế đối với các doanh nghiệp FDI tại Cục Thuế Hải Phòng

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	2018/2017		2019/2018		2020/2019		2021/2020	
						+/-	%	+/-	%	+/-	%	+/-	%
Tổng số nợ thuế	3.603	3.199	2.855	2.910	2.068	(404)	(11,21)	(344)	(10,75)	55	1,93	(842)	(28,93)
Nợ có khả năng thu	2.629	2.379	2.134	2.205	1.590	(250)	(9,51)	(245)	(10,30)	71	3,33	(615)	(27,89)
Nợ khó thu	974	820	721	705	478	(154)	(15,81)	(99)	(12,07)	(16)	(2,22)	(227)	(32,20)

(Nguồn: Cục Thuế Hải Phòng)

Cục Thuế đã có nhiều biện pháp tổ chức thực hiện quyết liệt để đôn đốc các doanh nghiệp FDI nộp thuế thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước như: phân bổ chỉ tiêu thu hồi nợ thuế cho từng cán bộ thuế theo dõi kết hợp với các phòng ban chức năng gửi giấy mời, gửi thông báo, báo cáo về tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, khả năng tài chính của doanh nghiệp FDI cũng như xác minh tài khoản doanh nghiệp FDI tại các ngân hàng trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các bước thu hồi nợ thuế theo đúng trình tự và quy định của pháp luật. Khi đến thời hạn nộp thuế, cơ quan thuế gửi thông báo, gọi điện nhắc nhở đăng tin nộp thuế cho các doanh nghiệp FDI. Nhất thiết phải phân loại nợ để có biện pháp hành động hợp lý để thu nợ, ngăn ngừa tình trạng nợ mới lại phát sinh chồng lên nợ cũ. Một số doanh nghiệp FDI có số nợ lớn, khó thu hồi kéo dài được mời lên cơ quan thuế để làm việc và trình bày kế hoạch trả nợ. Công tác quản lý nợ thuế của Cục Thuế đã phần nào đạt được hiệu quả tuy nhiên cần phải cố gắng nỗ lực hơn nữa để khống chế số nợ đọng trong tầm kiểm soát. Cục Thuế Hải Phòng đã triển khai

và thực hiện sử dụng phần mềm quản lý thuế kết hợp với kho bạc Nhà nước, các ngân hàng phổ biến hệ thống nộp thuế qua mạng internet, mang lại kết quả cho các doanh nghiệp FDI trong việc nộp tiền vào NSNN dễ dàng, các chứng từ nộp tiền có thể đơn giản tra cứu thông qua thông tin dữ liệu lịch sử, đẩy mạnh tính công khai trong quản lý thuế.

Năm là, Thông qua thanh tra, kiểm tra thuế, đối với các doanh nghiệp FDI giai đoạn gần đây công tác kiểm tra thuế đã kịp thời phát hiện và xử lý một số doanh nghiệp FDI có dấu hiệu kê khai sai căn cứ tính thuế yêu cầu doanh nghiệp FDI đó giải trình, chỉnh sửa, tăng nguồn thu cho NSNN, nhằm phát hiện những trường hợp có dấu hiệu nghi vấn gian lận về thuế để đưa vào kế hoạch kiểm tra. Do được chỉnh sửa kịp nên chất lượng hồ sơ khai thuế của các doanh nghiệp FDI đã tăng lên, các sai sót về thủ tục hồ sơ, hay lỗi do tính toán số học... giảm thiểu.

Theo thống kê của Cục Thuế Hải Phòng, năm 2021 tổng số thuế phải nộp sau kiểm tra, số tiền được điều chỉnh tăng là: 2.468 triệu đồng và tổng số tiền điều chỉnh giảm là 969 triệu đồng.

Bảng 2: Thanh tra thuế đối với doanh nghiệp FDI tại Cục Thuế Hải Phòng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	2018/2017		2019/2018		2020/2019		2021/2020	
							+/-	%	+/-	%	+/-	%	+/-	%
Số doanh nghiệp FDI	DN	385	478	516	585	634	93	24,16	38	7,95	69	13,37	49	8,38
Số lượng thanh tra	DN	97	132	150	152	146	35	36,08	18	13,64	2	1,33	(6)	(3,95)

Tỷ lệ doanh nghiệp FDI được thanh tra	%	25,19	27,62	29,07	25,98	23,03	2	9,61	1	5,27	(3,09)	(10,62)	(2,95)	(11,37)
Số thuế truy thu	Tỷ đồng	53	75	91	110	106	22	41,51	16	21,33	19	20,88	(4)	(3,64)
Phạt vi phạm hành chính	Tỷ đồng	26	44	53	63	70	18	69,23	9	20,45	10	18,87	7	11,11
Giảm lỗ	Tỷ đồng	21	25	29	33	30	4	19,05	4	16,00	4	13,79	(3)	(9,09)
Số thuế truy thu/DN	Tỷ đồng/DN	0,55	0,57	0,61	0,72	0,73	0,02	3,99	0,04	6,77	0,12	19,29	0,002	0,32

(Nguồn: Cục thuế Hải Phòng)

Số hồ sơ điều chỉnh thì có xu hướng tăng trong những năm gần đây, cứ mỗi năm sau lại tăng lên so với năm trước. Từ đó dẫn đến tổng số tiền điều chỉnh tăng và giảm cũng bị ảnh hưởng. Cục Thuế kiểm tra đã chỉ ra sai sót và hướng dẫn các doanh nghiệp FDI điều chỉnh sao cho phù hợp, cán bộ ngành thuế trên địa bàn làm việc có trách nhiệm, có trình độ chuyên môn nhất định để thực hiện công tác tư vấn được sát sao và dễ hiểu hơn và đặc biệt là phát hiện kịp thời để ngăn chặn tình trạng thất thu thuế. Tiếp tục thanh tra ở năm 2021 nhận thấy theo thống kê của Cục Thuế Hải Phòng số lượng doanh nghiệp FDI là 146 đơn vị, có mức truy thu thuế là 106 tỷ đồng, phạt vi phạm hành chính là 70 tỷ đồng và giảm lỗ 30 tỷ đồng. Kết quả thanh tra một số doanh nghiệp FDI đã thu được kết quả là số truy thu thuế, phạt vi phạm hành chính và giảm lỗ có xu hướng tăng, nhờ công tác thanh tra, Cục Thuế đã kịp thời truy thu số thuế chưa nộp.

4. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP FDI TẠI HẢI PHÒNG THÔNG QUA CHUYÊN ĐỘI SỐ

Một là, Đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp FDI bằng cách chuẩn hoá các nội dung tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp FDI nộp thuế, không ngừng nỗ lực hoàn thiện các nội dung này. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hướng dẫn, phục vụ đáp ứng công tác tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp FDI nộp thuế. Xây dựng hệ thống tài liệu, các văn bản pháp quy về chính sách thuế, các quy trình thủ tục quản lý thuế. Tăng cường chất lượng hoạt động của bộ phận thuế thuộc phòng tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp FDI nộp thuế được tốt nhất có thể. Nghiên cứu, khảo sát yêu cầu và nguyện vọng của các doanh nghiệp FDI để phân loại, tổ chức thực hiện phù hợp các dịch vụ tuyên truyền, hỗ trợ cho từng đối tượng. Cục Thuế Hải Phòng duy trì hệ thống thuế điện tử hoạt

động thông suốt, hỗ trợ các doanh nghiệp FDI khai thuế, nộp thuế qua hệ thống eTax, chủ động bố trí nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử.

Hai là, Tăng cường quản lý kê khai thuế bằng việc tăng cường công tác phân tích, đánh giá các doanh nghiệp FDI. Tiến hành phân loại các doanh nghiệp FDI trên địa bàn, xác định cụ thể những doanh nghiệp FDI chưa thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định để từ đó có các biện pháp tư vấn, hỗ trợ hoặc xử phạt nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Rà soát các hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế và nộp thuế, kết quả thu ngân sách, chỉ rõ những nguồn thu, những đơn vị, khu vực có số thu thấp, xác định rõ nguyên nhân không hoàn thành dự toán, trên cơ sở đó đề ra biện pháp khắc phục. Tăng cường sự phối hợp với cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương nhằm kiểm tra việc đăng ký kinh doanh, cấp mã số thuế cho các doanh nghiệp FDI. Rà soát toàn bộ các doanh nghiệp FDI có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố, bao gồm cả các doanh nghiệp FDI có trụ sở chính tại các địa phương khác, nhưng có địa điểm sản xuất kinh doanh tại Hải Phòng vào diện quản lý thuế. Đặc biệt, Cục Thuế luôn bám sát tình hình thực tế hoạt động để kịp thời tham mưu cho chính quyền địa phương có các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp FDI nhằm nuôi dưỡng nguồn thu như: hướng dẫn các doanh nghiệp FDI có các biện pháp

thực hiện ưu đãi miễn, giảm thuế, gia hạn nộp thuế...

Ba là, Tăng cường quản lý hóa đơn, chứng từ, Cục Thuế đẩy mạnh công tác triển khai áp dụng có hiệu quả hóa đơn điện tử tại các doanh nghiệp FDI, cụ thể như: hoàn thiện hành lang pháp lý về hóa đơn điện tử, có nhiều biện pháp khuyến khích doanh nghiệp FDI chuyển đổi sang phương thức hóa đơn điện tử, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý đối tượng nộp hóa đơn, tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo để giúp doanh nghiệp FDI làm quen với các thao tác sử dụng phần mềm hóa đơn điện tử, nâng cao trình độ của cán bộ thuế và các doanh nghiệp FDI để có thể sử dụng được trong môi trường hóa đơn điện tử nói riêng và thương mại điện tử nói chung.

Bốn là, Nâng cao công tác quản lý thu nộp, xử lý nợ đọng thuế. Định kỳ phổ biến và đôn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp FDI nộp thuế đúng hạn và phạt những trường hợp chậm nộp. Kiên quyết áp dụng các biện pháp xử lý nợ thuế theo quy định pháp luật. Kiểm tra số liệu của bộ phận kê khai kế toán thuế để xác định chính xác số nợ thuế của từng doanh nghiệp FDI. Thực hiện phân loại thuế theo nguồn gốc, lịch sử, thời gian nợ, từ đó đề xuất các biện pháp thu nợ thuế đạt hiệu quả. Cục Thuế tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, bảo đảm việc kê khai thuế nộp thuế điện tử đơn giản và dễ dàng nhất, phấn đấu đạt 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế được thực hiện bằng phương thức điện tử kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia.

5. KẾT LUẬN

Hải Phòng nỗ lực để thu hút các doanh nghiệp FDI hoạt động trên địa bàn, trong quá trình chuyển đổi số, mọi công việc phải làm theo hướng nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp. Công tác quản lý thuế thực hiện tăng cường đối với các doanh nghiệp FDI thông qua công cụ chuyển đổi số như là dịch vụ thuế điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thuế, dịch vụ thuế điện tử trên thiết bị di động, cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài. Triển khai áp dụng đơn điện tử trên địa bàn thành phố, góp phần thay đổi phương thức quản lý hóa đơn, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp FDI và tạo thuận lợi trong quản lý thuế. Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai các quy trình, chính sách mới và yêu cầu sửa đổi chính sách nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm số giờ tuân thủ về thuế. Cục Thuế thành phố triển khai thực hiện các giải pháp quản lý thu NSNN, bám sát diễn biến tình hình hoạt động kinh doanh, quản lý chặt chẽ công tác kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, đơn đốc thực hiện nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản thu vào NSNN, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu... Từ thực tiễn phát triển ngành thuế, ứng dụng sự phát triển của khoa học công nghệ, sử dụng các công cụ số có doanh thu từ thương mại điện tử để tạo động lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp FDI từ đó công tác

quản lý thuế đối với các doanh nghiệp FDI được đầy đủ, chính xác và tiện lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Văn Bằng (2016), *Giáo trình lý thuyết và chính sách thuế*, NXB Tài chính, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Bất (2020), “*Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay*”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
3. Bộ Thông tin và truyền thông (2022), *Cẩm nang chuyển đổi số*, Hà Nội.
4. Cục Thuế Hải Phòng (2020), *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2020 và giai đoạn từ năm 2015 - 2020*, Hải Phòng.
5. Cục Thuế Hải Phòng (2021), *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2021*, Hải Phòng.
6. Cục Thống kê Hải Phòng (2017-2021), *Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng các năm 2017-2021*, Hải Phòng
7. Quốc hội (2022), *Luật Quản lý thuế sửa đổi 2022 số 38/2019/QH14*, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Thị Liên (2014), *Giáo trình thuế*, NXB Tài Chính, Hà Nội.
9. Tổng cục Thuế (2016), *Công văn số 6039/TCT-CC ngày 27/12/2016 về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách QL thuế giai đoạn 2016-2020*.
10. Trang thông tin điện tử thành phố Hải Phòng, <http://www.haiphong.gov.vn>
11. Trang thông tin điện tử ngành thuế, <http://thuedientu.gdt.gov.vn>